

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(cấp lần đầu: ngày 03 tháng 3 năm 2022)

(điều chỉnh lần thứ 01: ngày 09 tháng 6 năm 2023)

(điều chỉnh lần thứ 02: ngày 05 tháng 9 năm 2023)

(điều chỉnh lần thứ 03: ngày 31 tháng 5 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 481/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chấp thuận ngày 03 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 883/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chấp thuận ngày 09 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1324/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chấp thuận ngày 05 tháng 9 năm 2023;

Xét Báo cáo thẩm định số 351/BC-SKHĐT ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án “Nhà máy xử lý chất thải rắn Trà Vinh” tại ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 481/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chấp thuận ngày 03 tháng 3 năm 2022, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 883/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1324/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023, với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất: Quy mô dự án quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 883/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023, được điều chỉnh như sau:

“4. Quy mô dự án:

- Công suất xử lý: 350 tấn/ngày và có khả năng mở rộng nâng công suất đến 500 tấn/ngày (trong phạm vi diện tích đất đã được giao).

- Quy mô sử dụng đất: Khoảng 10,36 ha.”

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai: Vốn đầu tư thực hiện dự án quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1324/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023, được điều chỉnh như sau:

5. **Vốn đầu tư thực hiện dự án (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án):** Khoảng 500 tỷ đồng (không bao gồm tiền chi trả khoản chi phí đã san lấp mặt bằng).”

3. Nội dung điều chỉnh thứ ba: Tiến độ thực hiện dự án quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1324/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023, được điều chỉnh như sau:

“8. **Tiến độ thực hiện dự án:** 12 tháng (kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bàn giao đất ngoài thực địa).”

4. Nội dung điều chỉnh thứ tư: Công nghệ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1324/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023, được điều chỉnh như sau:

“9. **Công nghệ áp dụng:** Công nghệ phân loại - xử lý và tạo ra các sản phẩm có ích, đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý thấp nhất, phù hợp với điều kiện chất thải rắn sinh hoạt của tỉnh Trà Vinh, ưu tiên công nghệ có tỷ lệ chôn lấp sau xử lý <10%.”

5. Nội dung điều chỉnh thứ năm: Mức chi phí xử lý rác quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1324/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023, được điều chỉnh như sau:

“11. **Các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư:**

...

d) **Mức chi phí xử lý rác thải sinh hoạt:** Không vượt quá 400.000 đồng/tấn (đã bao gồm chi phí xử lý các chất thải thứ cấp phát sinh, chưa bao gồm thuế VAT) hoặc theo các văn bản quy định về chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt do các Bộ, ngành trung ương ban hành mới.

...”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 481/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 03 tháng 3 năm 2022, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 883/QĐ-UBND, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1324/QĐ-UBND, điều chỉnh lần thứ 02 ngày 05 tháng 9 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Uale*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: NN, KT, THNV;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. *03*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *enabhi*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng